

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06 /2014/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 08 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư dự án
ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước
trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 21/2010/TT-BTTTT ngày 09 tháng 09 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 14/TTr-STTTT ngày 25/03/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, CV NCTH.



Đàm Văn Bông

QUY ĐỊNH

**Phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư dự án ứng dụng
công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước
trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4.6.../2014/QĐ-UBND
ngày 7 tháng 4 năm 2014 của UBND tỉnh Hà Giang)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể về việc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là đầu tư dự án ứng dụng CNTT) trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với các cơ quan nhà nước được phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư dự án ứng dụng CNTT; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư dự án ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Chương II

**PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

Điều 3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Quyết định đầu tư các dự án ứng dụng CNTT trong phạm vi và khả năng cân đối của ngân sách địa phương (bao gồm cả các khoản bổ sung từ ngân sách cấp trên) có mức vốn đầu tư dưới 05 tỷ đồng.

2. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư các dự án ứng dụng CNTT được quyết định đầu tư và phân cấp đầu tư.

3. Phân công cho các phòng ban chuyên môn trực thuộc để thực hiện quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

4. Cung cấp thông tin cho Sở Thông tin và Truyền thông về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT trên địa bàn như: Văn bản quy phạm pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT; Thông tin dự án đầu tư; Thông tin về xử lý vi phạm trong đầu tư ứng dụng CNTT.

Điều 4. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quyết định đầu tư các dự án ứng dụng CNTT trong phạm vi và khả năng cân đối ngân sách địa phương (bao gồm cả các khoản bổ sung từ ngân sách cấp trên) có mức vốn đầu tư dưới ba (03) tỷ đồng.

2. Phê duyệt, quyết toán vốn đầu tư các dự án ứng dụng CNTT được quyết định đầu tư và phân cấp đầu tư.

3. Phân công các bộ phận chuyên môn trực thuộc để thực hiện quản lý dự án, hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn. Chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư đối với các dự án đã được phân cấp đầu tư.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện thẩm quyền quyết định đầu tư ứng dụng CNTT bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

2. Đề xuất cơ cấu và kế hoạch phân bổ vốn đầu tư cho các dự án ứng dụng CNTT (trong kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng công trình) trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Là đầu mối tổ chức thẩm định dự án ứng dụng CNTT thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh (trường hợp dự án do Sở Kế hoạch và Đầu tư làm chủ đầu tư thì đầu mối thẩm định dự án là Sở Thông tin và Truyền thông).

4. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông cân đối vốn đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh dành cho các dự án ứng dụng CNTT, báo cáo Ban chỉ đạo công nghệ thông tin tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch phân bổ vốn sự nghiệp cho các hoạt động ứng dụng CNTT, báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

2. Thanh tra, kiểm tra tài chính đối với các tổ chức, các nhân có sử dụng nguồn vốn đầu tư ứng dụng CNTT; Hướng dẫn việc thanh, quyết toán vốn đầu tư ứng dụng CNTT.

3. Chủ trì thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án ứng dụng CNTT do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư.

4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và cấp kinh phí bảo trì, duy trì, nâng cấp các sản phẩm CNTT trên địa bàn tỉnh

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tổng hợp, đề xuất kế hoạch đầu tư các dự án, hoạt động ứng dụng CNTT hàng năm, 5 năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Thẩm định thiết kế sơ bộ, giá trị phần mềm nội bộ (nếu dự án có phần mềm) các dự án ứng dụng CNTT do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư.

3. Là đầu mối thẩm định Đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án.

4. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính kiểm tra, giám sát việc thực hiện đầu tư ứng dụng CNTT thuộc các nguồn vốn nhà nước quản lý.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng định mức bảo trì các sản phẩm ứng dụng CNTT.

Điều 8. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, các đơn vị.

1. Có trách nhiệm tham gia ý kiến khi được Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông in ý kiến về dự án ứng dụng CNTT có liên quan đến lĩnh vực mà đơn vị quản lý.

2. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông lập dự toán chi phí bảo trì các sản phẩm ứng dụng CNTT trình UBND tỉnh phê duyệt hàng năm.

Điều 9. Trách nhiệm của UBND cấp huyện, xã

Hàng năm xác định danh mục, ưu tiên bố trí kinh phí triển khai các dự án ứng dụng CNTT thuộc dự toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Điều 10. Chế độ báo cáo

Định kỳ 6 tháng, 01 năm, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp) về thông tin các dự án đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước để cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đàm Văn Bông